

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST;

Ngày: 01/8/2023;

V/v: “Tranh chấp không công nhận vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.

2. Ông Hán Văn Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc: “Tranh chấp không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị Ngọc Tr, sinh năm 1973 (*Có mặt*);

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1968 (*Vắng mặt*);

Cùng cư trú: Thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phùng Thị Ngọc Tr trình bày:

Về quá trình chung sống: Bà và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau từ năm 1990, hai bên gia đình đều có tổ chức cưới hỏi nhưng không đăng ký kết hôn lý do là hai bên chỉ mới lên trình diện tại UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận vào năm 1990 sau đó do bận bịu nên không tiếp tục lên để đăng ký đúng thủ tục vì vậy cho đến nay bà và ông H vẫn chưa đăng ký kết hôn; Sau khi cưới hỏi thì hai bên về chung sống tại thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cho đến nay.

Hai bên chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn ban đầu rồi sau đó xảy ra cãi vã và mâu thuẫn. Lý do là ông H bản tính hung dữ, ích kỷ và nhỏ nhen, thường hay hạch sách bắt bẻ bà và còn nhiều lần đánh bà tàn nhẫn. Hiện tại hai người đã mâu thuẫn trầm trọng và không còn tôn trọng nhau nữa, mạnh ai người đó sống và tự tạo lập cuộc sống riêng.

Nay bà đã hết tình cảm với ông H, hai bên cũng không có tương lai và do hai người không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án không công nhận giữa bà và ông H là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên: Huỳnh Thị Thảo V, sinh năm: 1990 và Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1999. Cả 02 con chung đều đã trên 18 tuổi trưởng thành và lao động tự túc được nên bà không yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phùng Thị Ngọc Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bên bản lấy lời khai ngày 12/4/2023 bị đơn ông Huỳnh Văn H khai nhận:
Ông và bà Phùng Thị Ngọc Tr chung sống với nhau từ năm 1990, hai bên gia đình đều có tổ chức cưới hỏi nhưng không đăng ký kết hôn lý do là hai bên chỉ mới lên trình diện tại UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận vào năm 1990 sau đó do bận bịu nên không tiếp tục lên để đăng ký đúng thủ tục vì vậy cho đến nay ông và bà Tr vẫn chưa đăng ký kết hôn; Sau khi cưới hỏi thì hai người về chung sống tại thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cho đến nay.

Hai bên chung sống bình thường chỉ có 01 vấn đề nhỏ mâu thuẫn trong vấn đề làm ăn từ đó hai bên xảy ra cãi vã nhau nhiều lần. Hiện tại thì mâu thuẫn của hai người đã thật sự trầm trọng, hai bên không còn tôn trọng nhau mạnh ai người đó sống. Trước yêu cầu của bà Phùng Thị Ngọc Tr thì ông không có ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Ông và bà Tr có 02 con chung tên: Huỳnh Thị Thảo V, sinh năm: 1990 và Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1999. Cả hai con chung đều trên 18 tuổi trưởng thành nên ông không yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai của mình thì ông H không chịu ký tên.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành làm việc tại Tòa đúng quy định của pháp luật. Bị đơn quá trình giải quyết vụ án đã đến Tòa án làm việc nhưng không ký tên vào biên bản lấy lời khai của mình, tại phiên tòa bị đơn cũng vắng mặt không có lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phùng Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông Huỳnh Văn H. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp không công nhận vợ chồng” theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Văn H có địa chỉ cư trú tại thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về việc vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Văn H đã đến Tòa làm việc, đã cung cấp lời khai nhưng không chịu lý tên vào biên bản lấy lời khai của mình; Tại phiên tòa ông H cũng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quá trình chung sống: Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: Bà Phùng Thị Ngọc Tr và ông Huỳnh Văn H chung sống từ năm 1990, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi, có ra UBND xã Phước Sơn để trình diện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn và cho đến nay hai bên vẫn không đăng ký kết hôn; Lời trình bày của hai bên đương sự phù hợp với “Đơn xin xác nhận” của bà Phùng Thị Ngọc Tr vào ngày 04/7/2022 được UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xác nhận bà Phùng Thị Ngọc Tr và ông Huỳnh Văn H chưa đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Sơn. Ngoài ra cả ông H và bà Tr đều xác nhận từ khi cưới hỏi thì cả hai người về chung sống tại thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn; Như vậy đủ cơ sở để khẳng định giữa bà Phùng Thị Ngọc Tr và ông Huỳnh Văn H chưa đăng ký kết hôn, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xác định giữa bà Phùng Thị Ngọc Tr và ông Huỳnh Văn H không phải vợ chồng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Ngọc Tr.

[2.2] Về con chung: Bà Phùng Thị Ngọc Tr và ông Huỳnh Văn H có 02 con chung tên Huỳnh Thị Thảo V, sinh năm: 1990 và Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1999. Cả 02 con chung đều đã trên 18 tuổi trưởng thành và lao động tự túc được; Hai bên đương sự cũng không có yêu cầu gì nên Tòa án không xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày, 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bà Phùng Thị Ngọc Tr phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị Ngọc Tr.

1. Tuyên bố: Bà Phùng Thị Ngọc Tr và ông Huỳnh Văn H không phải là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Phùng Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007391, ngày 24/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Phùng Thị Ngọc Tr đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc

